

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Trần Xuân Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Văn V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1973 tại Ninh Bình; Nơi thường trú: Thôn H, xã N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng Chính quyền, đoàn thể: Không; Trình độ văn hóa: 0/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1975. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995; con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/11/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lê Xuân H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973 (là vợ của bị hại);

2. Anh Lê Quang H2, sinh năm 2002 (là con đẻ của bị hại);

3. Chị Lê Phương A, sinh năm 2003 (là con đẻ của bị hại);

4. Cháu Lê Tiến Đ, sinh năm 2012 (là con đẻ của bị hại);

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Tiến Đ: Bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ đẻ).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H1, anh Lê Quang H2: Chị Lê Phương A.

(Tại phiên tòa vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 56 phút ngày 23/9/2025, Vũ Văn V có giấy phép hạng A1 theo quy định của pháp luật, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu trắng, biển số: 29F1-7044 đi trên chiều đường bên phải, cách lề đường bên phải khoảng 1,5m, với tốc độ khoảng 27,9km/h, theo hướng xã N đi xã C. Khi V điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường N (đường không ưu tiên, có đặt biển cảnh báo giao nhau với đường ưu tiên W.208, đèn nhấp nháy “CHÚ Ý QUAN SÁT” trên lề đường bên phải và gờ giảm tốc trên mặt đường) với đường TL488B (là đường ưu tiên) thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình, V không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường TL488B phía trước, không giảm tốc độ đến mức an toàn, điều khiển xe đi hướng sang đường N phía bên kia đường TL488B. Khi V điều khiển xe đi vào ngã tư, thì nhìn thấy ông Lê Xuân H, sinh năm 1973, nơi cư trú: thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Subito, số loại Dream, màu nâu trắng, biển số 18P8-9173 đang đi trên chiều đường bên phải của đường TL488B, cách vạch sơn kẻ đứt đoạn giữa đường khoảng 0,5m, theo hướng xã C đi xã T, với tốc độ khoảng 54km/h hướng đến vị trí của V. Do khoảng cách của hai phương tiện gần, V và ông H không kịp xử lý để tránh va chạm nên bánh xe phía trước xe mô tô do ông H xô vào yếm xe bên cần số (bên trái) của xe mô tô của V, làm hai phương tiện đổ ra đường, V và ông H bị ngã xuống đường. Hậu quả: ông H bị chấn thương sọ não, đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/9/2025 tử vong; còn Vũ Văn V bị chấn thương vùng bụng kín, chấn lách độ V phải đi điều trị tại Bệnh viện V1 từ ngày 24/9/2025 đến ngày 01/10/2025 ra viện, đến nay sức khỏe đã ổn định.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường TL488B và đường N thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình. Khu vực có tầm nhìn rộng, không có vật che khuất tầm nhìn.

- Đường TL488B là đường ưu tiên, được trải nhựa nhẵn phẳng, mặt đường rộng 10,45m, ở giữa có vạch sơn vàng kẻ đứt đoạn chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Chiều đường hướng từ xã C đi xã T rộng 5,25m, bên ngoài là lề đất rộng 1,3m. Trên lề đường bên phải, cách ngã tư 50m đặt biển báo đường ưu tiên cắt ngang với đường không ưu tiên (W.207a). Trên mặt đường, cách ngã tư 52,8m (về hướng xã C) có dải gờ giảm tốc màu vàng rộng 2,7m.

- Đường N được trải nhựa nhẵn phẳng rộng 5m. Trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 18,5m (về hướng xã N) có 02 dải gờ giảm tốc đều rộng 3m. Cách ngã tư 05m (về hướng xã N), trên lề đường bên phải đặt biển báo giao nhau với đường ưu tiên (W.208).

- Trên bốn chiều đường đến khu vực ngã tư đều có cột đèn giao thông chớp vàng “Chú ý quan sát” đang hoạt động.

- (1) Vết cày đứt quãng kích thước (5,8 x 0,4)m. Đầu vết nằm trong khu vực ngã tư, trên phần đường bên phải của đường TL488B theo hướng xã C đi xã T, cách mốc 25,1m, cách mép đường chuẩn 5m, cách vạch kẻ tâm đường 0,3m; cuối vết cày trùng với đầu mồm để chân người điều khiển bên phải (bên chân phanh) của xe mô tô biển số 18P8-9173 (5), cách mép đường chuẩn 7,8m.

- (2) Vết cày đứt quãng kích thước (8,8 x 0,75)m. Đầu vết nằm trong khu vực ngã tư, trên phần đường bên trái của đường TL488B theo hướng xã C đi xã T cách mép đường chuẩn 5,7m, cách vết (1) 0,65m, cách vạch kẻ tâm đường 0,35m. Cuối vết trùng với đầu mồm để chân người điều khiển bên phải xe mô tô biển số 29F1-7044 (7), cách mép đường chuẩn 11,15m.

- (3) Đám mảnh kính vỡ kích thước (0,7 x 0,35)m nằm trong khu vực ngã tư, trên phần đường bên trái của đường TL488B theo hướng xã C đi xã T; tâm vết cách mép đường chuẩn 5,7m, cách vết cày (2) 2,35m về hướng xã T.

- (4) Đám mảnh nhựa vỡ kích thước (3,5 x 1,8)m nằm trong khu vực ngã tư, trên phần đường bên trái của đường TL488B theo hướng xã C đi xã T, tâm vết cách mép đường chuẩn 8,64m, cách tâm đám kính vỡ (3) 3m.

- (5) Xe mô tô biển số 18P8-9173 đổ sang bên phải, nằm trong khu vực ngã tư, trên phần đường bên trái của đường TL488B theo hướng xã C đi xã T; đầu xe quay hướng đi xã T chệch sang lề đường bên trái, đuôi xe quay hướng đường N đi xã N. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn 8,4m, cách tâm đám nhựa vỡ (4) 3,45m; trục bánh sau cách mép đường chuẩn 7,4m.

- (6) Vết dịch màu đỏ (dạng máu) kích thước (0,4 x 0,2)m nằm trong khu vực ngã tư, trên phần đường bên trái của đường TL488B theo hướng xã C đi xã

T. T2 vết cách mép đường chuẩn 8,12m, cách trục phía trước của xe mô tô biển số 18P8-9173 (5) là 2,4m.

- (7) Xe mô tô biển số 29F1-7044 đỗ sang bên phải, nằm trong khu vực ngã tư, trên khu vực mở rộng của đường N bên đường đi chợ Giá xã C, xe có chiều hướng song song với mép đường chuẩn; đầu xe quay hướng xã C, đuôi xe quay hướng xã T; trục bánh trước cách mép đường chuẩn 11,1m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 11,18m và cách tâm vết dịch màu nâu đỏ (6) là 3,25m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Ghi nhận dấu vết trên xe mô tô biển số 29F1-7044 do Vũ Văn V điều khiển, dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 18P8-9173 nằm bên cần số (bên trái): Yếm xe phần phía dưới bị gãy vỡ trượt xước kích thước (28x19)cm, chiều hướng vết từ bên cần số sang bên tay ga (trái sang phải), bề mặt bám dính chất màu đen in hằn dạng vân lốp, điểm cao nhất cách mặt đất 42cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 14cm. Bàn đạp tiến cần số cong vênh biến dạng đẩy từ dưới lên trên, từ bên cần số sang bên tay ga (trái sang phải). Mặt ngoài đầu mút bàn đạp tiến cần số có vết trượt xước kích thước (1,5x1,5)cm, tâm vết cách mặt đất 26cm; lốc máy bị gãy vỡ, trượt xước kích thước (6x6)cm chiều hướng vết từ bên cần số sang bên tay ga (trái sang phải), tâm vết cách mặt đất 28,5cm. Hộp xích phần phía sau bị cong vênh, trượt xước kích thước (6,5x1,5), chiều hướng từ bên cần số sang bên tay ga, tâm vết cách mặt đất 34cm. Mặt ngoài má lốp, vành xe bánh sau có vết trượt xước kích thước (38x3)cm, chiều hướng vết ngược chiều quay tiến của bánh xe, bề mặt bám dính chất màu đen, điểm cao nhất của vết ngay sát cụm ký tự “KENDA”. Các dấu vết khác sau khi hai xe mô tô va chạm tạo nên.

- Ghi nhận dấu vết trên xe mô tô biển số 18P8-9173 do ông Lê Xuân H điều khiển, cách dấu vết va chạm với xe mô tô biển số 29F1-7044 tập trung ở bánh xe phía trước và bên tay ga (bên phải): Mặt lặn, má lốp bánh trước hai bên rải rác có các vết trượt xước, mất bụi kích thước (29x11,5)cm, chiều hướng vết ngược chiều quay tiến của bánh xe và hướng vào tâm trục, bề mặt bám dính chất màu trắng, vết ngay cụm ký tự “2.25-17” ở má lốp bên tay ga (bên phải). Mặt ngoài má ơ bánh trước bên phải có vết trượt xước kích thước (7,5x0,4), chiều hướng vết ngược chiều quay tiến của bánh xe và hướng vào tâm trục, bề mặt bám dính chất màu đen. Mặt ngoài đầu trục bánh trước bên phải có vết trượt xước kích thước (1x1)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, bề mặt bám dính chất sáng màu, tâm vết cách mặt đất 28cm. Bàn đạp chân phanh cong vênh biến dạng đẩy từ trước về sau ghi sát giá đỡ chân người điều khiển bên phải; mặt ngoài bàn đạp chân phanh có vết trượt xước kích thước (3x0,5)cm,

tâm vết cách mặt đất 32cm. Đầu mút giá đỡ chân người điều khiển có vết trượt xước, mài mòn kích thước (4x3,5)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng. Giá đỡ chân bị cong vênh, đẩy từ bên tay ga sang bên cần số (phải sang trái), tâm vết cách mặt đất 35cm. Các dấu vết khác sau khi hai xe mô tô va chạm tạo nên.

Tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn, chất ma túy trong máu của Vũ Văn V thời điểm 18 giờ 08 phút ngày 23/9/2025: *không phát hiện nồng độ cồn (E) và chất ma túy trong máu.*

Tại Bản kết luận giám định số: 1168/KLGĐTT-KTHS ngày 29/9/2025 của Phòng K kết luận: Nguyên nhân chết của ông Lê Xuân H do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu hộp sọ; Cơ chết hình thành dấu vết trên tử thi: do va đập, chà sát.

Tại Bản kết luận số: 84/KLGĐĐC-TTPY và số: 85/KLGĐĐC-TTPY cùng ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Lê Xuân H không tìm thấy nồng độ cồn, các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1582/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Xe mô tô biển số 18P8-9173 va chạm với xe mô tô biển số 29F1-7044. Vị trí va chạm đầu tiên của giữa hai phương tiện là lớp bánh xe phía trước xe mô tô biển số 18P8-9173 với yếm xe bên cần số (bên trái) xe mô tô biển số 29F1-7044.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 18P8-9173 với xe mô tô biển số 29F1-7044 tại phía trước điểm đầu vết cày đứt quãng đánh số 2 khu vực vạch sơn vàng kẻ đứt đoạn.

Tại bản Kết luận giám định số: 1289/KL-KTHS ngày 06/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định.

- Tốc độ của xe mô tô biển số 18P8-9173 tại thời điểm 13h56'34'' trong mẫu cần giám định là 54km/h ($\pm 2,16$ km/h).

- Tốc độ của xe mô tô biển số 29F1-7044 tại thời điểm 13h56'32'' trong mẫu cần giám định là 27,9km/h ($\pm 1,12$ km/h).

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải vạch sơn vàng đứt quãng theo chiều đi của xe mô tô biển số 18P8-9173.

- Mốc thời gian lấy trên mẫu giám định.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ một số vật chứng sau:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Subito, số loại Dream, màu nâu trắng, biển số: 18P8-9173, đã qua sử dụng; kèm 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: 038636 của xe mô tô biển số 18P8-9173.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu trắng, biển số: 29F1-7044, đã qua sử dụng; kèm 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: A0008243 của xe mô tô biển số 29F1-7044.

+ 01 (một) đoạn video tên “cam nhà thangws hoài thể anh my duyên_ch8_manin_20250923135500_20250923135643” dung lượng 25,5MB lưu trữ trong 01 USB, ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số U414264 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 09/3/2005, mang tên Vũ Văn V, chuyên cùng hồ sơ vụ án.

Sau vụ tai nạn, Vũ Văn V đã bồi thường cho gia đình nhà ông Lê Xuân H số tiền 180.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Văn V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 69/CT-VKS-KV9 ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - N: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

3. Trả lại bị cáo Vũ Văn V 01 giấy phép lái xe hạng A1 số U414264, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 09/3/2005, có giá trị đến Không thời hạn, mang tên Vũ Văn V.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản kết luận số: 84/KLGĐĐC-TTPY và số: 85/KLGĐĐC-TTPY cùng ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N; Bản kết luận số 1168/KLGĐTT-KTHS ngày 29/9/2025, Bản kết luận số 1582/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 56 phút ngày 23/9/2025, bị cáo có giấy phép hạng A1 theo quy định của pháp luật, điều khiển xe mô tô biển số: 29F1-7044 đi theo chiều đường bên phải, với tốc độ khoảng 27,9km/h, hướng xã N đi xã C. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường N (đường không ưu tiên, có đặt biển cảnh báo giao nhau với đường ưu tiên W.208, đèn nhấp nháy “CHÚ Ý

QUAN SÁT” trên lề đường bên phải và gờ giảm tốc trên mặt đường) với đường TL488B (là đường ưu tiên) thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình, bị cáo không chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đường TL488B phía trước, không giảm tốc độ đến mức an toàn, điều khiển xe đi hướng sang đường N phía bên kia đường TL488B, không nhường đường cho ông Lê Xuân H điều khiển xe mô tô biển số 18P8-9173 đang đi trên đường TL488B là đường ưu tiên, theo hướng xã C đi xã T, với tốc độ khoảng 54km/h nên đã để bánh xe phía trước xe mô tô do ông H điều khiển đã xô vào yếm xe bên cần số (bên trái) của xe mô tô do bị cáo điều khiển, hậu quả làm ông H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại nơi xảy ra vụ việc nói riêng và các địa phương nói chung. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn dẫn đến va chạm giao thông làm ông Lê Xuân H tử vong, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiệt hại xảy ra một phần do lỗi của bị hại, bị cáo đã chủ động tự nguyện bồi thường cho gia đình của bị hại, gia đình của bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Subito, số loại Dream, màu nâu trắng, biển số: 18P8-9173, đã qua sử dụng; kèm 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: 038636 của xe mô tô biển số 18P8-9173. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình nạn nhân, nên đã trả lại cho chị Lê Thị Phương A, sinh năm 2003, trú tại xã C, tỉnh Ninh Bình là con gái của bị hại được uỷ quyền nhận là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu trắng, biển số: 29F1-7044, đã qua sử dụng; kèm 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy số: A0008243 của xe mô tô biển số 29F1-7044, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Văn V, do đó đã trả lại cho Vũ Văn V quản lý và sử dụng là phù hợp.

[7] Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số U414264, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 09/3/2005, có giá trị đến Không thời hạn, mang tên Vũ Văn V thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình điều tra xác minh là giấy tờ có giá trị hợp pháp của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Vấn đề khác:

Đối với ông Lê Xuân H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, giảm tốc độ tại nơi giao nhau cùng mức dẫn đến va chạm với xe mô tô do Vũ Văn V điều khiển. Tuy nhiên, ông H đã chết nên không xem xét xử lý.

Đối với thương tích của bị cáo Vũ Văn V, quá trình điều tra bị cáo đã từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27/3/2026.

Giao bị cáo Vũ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Vũ Văn V không được xuất cảnh trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đối với bị cáo Vũ Văn V.

3. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số U414264, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 09/3/2005, có giá trị đến Không thời hạn, mang tên Vũ Văn V lưu trong hồ sơ vụ án. *(Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình đã trả lại giấy tờ này cho bị cáo V tại phiên tòa).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh+khv vực;
- THADS khu vực 9 - Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Công an xã Nam Minh;
- UBND xã Nam Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Chửng